TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẠM TẤU** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/HS-ST
Ngày 26-12-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Hoàng Phương;

2. Ông Phạm Thành Đô.

Thư ký phiên toà: Ông Đinh Quang Hưng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên toà: Ông Chu Huy Ánh- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở UBND xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái. Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Lò Quốc T, sinh ngày 13 tháng 8 năm 1989 tại xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn N và bà Điêu Thị B; có vợ là Hoàng Thị C và có 02 con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị xử phạt hành chính với số tiền là 1.000.000 đồng về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quyết định xử phạt hành chính số 37/QĐ-XPHC ngày 07-7-2021 của Công an thị xã N, tỉnh Yên Bái; bị tạm giữ từ ngày 21-8-2024, bị tạm giam từ ngày 24-8-2024; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nông Đức T- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Y; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Lò Thị T1, sinh năm 1996; nơi cư trú: Bản Đ, xã H, thị xã N, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

+ Anh Hoàng Văn K, sinh năm 1975; nơi cư trú: Bản Đ, xã H, thị xã N, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21-8-2024 tại thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; Lò Quốc T thấy có nhiều người đang dựng nhà ở ven đường nên đã gọi một người đàn ông trong số những người ở đó ra gần chỗ T và hỏi "có biết ai bán Heroine không". Người đàn ông trả lời "có tiền thì sẽ có thôi, đưa tiền để đi mua cho". T đã lấy 400.000 đồng mang theo đưa cho người đàn ông đó. Người đàn ông cầm tiền rồi đi khoảng 10 phút sau thì quay lại, đưa cho T 02 gói Heroine đều được gói bằng nilon màu xanh. T cất giấu 02 gói Heroine vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi về. Khi về đến gần UBND xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái thì bị Tổ công tác Công an xã P phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: 02 gói nilon màu xanh bên trong có chứa nhiều cục bột nén màu trắng (nghi là Heroine), 01 xe máy loại xe Wave anpha, biển số 21K1-502.14, đã cũ, đã qua sử dụng.

Ngày 21-8-2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Lò Quốc T tại thôn Đ, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Kết quả: Không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Kết luận giám định số: 507/KL-KTHS ngày 28-8-2024 của Phòng kỹ thuật hinhg sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Lò Quốc T có tổng khối lượng là 0,55 gam. 0,1 gam trích từ 0,55 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine

Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25-8-2022 của Chính phủ quy định các danh mục ma túy và tiền chất.

Bản cáo trạng số: 26/CT-VKS-TT ngày 13-11-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Lò Quốc TT về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Lò Quốc T khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo đã thực hiện vào ngày 21-8-2024 như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố; đối với chiếc xe mô tô biển số 21K1-502.14 bị Công an thu giữ, chiếc xe này là do bị cáo mượn của Hoàng Văn K; bị cáo gia đình thuộc diện hộ nghèo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Quốc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lò Quốc T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, gia đình thuộc diện hộ nghèo đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu và tiêu hủy 0,45 gam Heroine được cho vào 01 túi nilon màu trắng và được niêm phong vào 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên phát hành; 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong và các mảnh nilon gói.

Về án phí: Bị cáo gia đình thuộc diện hộ nghèo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo: Gia đình có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện hộ nghèo, các con còn nhỏ cần có sự chăm sóc của cả cha và mẹ; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo có bố đẻ là người có công với đất nước. Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, về án phí đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo; về xử lý vật chứng nhất trí như đề nghị của Kiểm sát viên.

Trong phần tranh luận, bị cáo Lò Quốc T không bổ sung thêm lời bào chữa của người bào chữa; không tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không có ý kiến đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn K, Lò Thị T1 tại phiên tòa. Xét thấy, những người này đều đã có lời khai tại Cơ quan điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây

trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Lời khai của bị cáo Lò Quốc T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Khoảng 09 giờ 45 phút, ngày 21-8-2024 tại thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái, bị cáo Lò Quốc T đã có hành vi tàng trữ 0,55 gam Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi tàng trữ 0,55 gam Heroine của bị cáo Lò Quốc T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Bị cáo Lò Quốc T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân.

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý; làm ảnh hưởng đến sức khoẻ con người, lan tràn tệ nạn nghiện chất ma tuý và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[6] Xét nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó cần xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ nên được chấp nhận.

[8] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm, vì tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần có mức án phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, nghề nghiệp lao động tự do, gia đình thuộc diện hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án:

- Đối với 0,55 gam Heroine thu giữ khi bắt bị cáo. Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã lấy 0,1 gam Heroine làm mẫu vật giám định. Số Heroine còn lại là 0,45 gam được cho vào 01 túi nilon màu trắng và được niêm phong vào 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong và các mảnh nilon gói, là vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 21K1-502.14 thu giữ khi bắt quả tang bị cáo; chiếc xe mô tô này là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Lò Thị T1 và anh Hoàng Văn K, việc bị cáo sử dụng vào việc phạm tội anh K, chị T1 không biết và không có lỗi. Ngày 10-10-2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu chị Lò Thị T1, là có căn cứ nên được chấp nhận.

[11] Các đối tượng và hành vi có liên quan:

Đối với người đàn ông đã mua hộ ma túy cho bị cáo vào ngày 21-8-2024. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên không có căn cứ xem xét, xử lý trong vụ án.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Bị cáo gia đình thuộc diện hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lò Quốc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Quốc T 01 *(một)* năm 06 *(sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 21-8-2024.

3. Về vật chứng và tài sản tạm giữ của vụ án:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: 0,45 gam Heroine được cho vào 01 túi nilon màu trắng và được niêm phong vào 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong và các mảnh nilon gói.

Các vật chứng có đặc điểm được mô tả như trong biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 26 tháng 11 năm 2024 giữa cơ quan Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lò Quốc T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trạm Tấu;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lên